



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2505197

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH CẦN THƠ 1

Địa chỉ: Lô 2.13, đường trục chính, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn3. Ngày lấy mẫu : 28/03/20254. Ngày trả kết quả : 08/04/2025

Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Nguồn thải					
E1: Bên trong ống khói khí thải lò hơi đốt trấu 19 tấn/giờ	9.552	61	0	73	412
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 2	US EPA Method 5	HD – NB 05		

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu
Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng khí thải công nghiệp, áp dụng cột B



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2505174

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH CẦN THƠ 1

Địa chỉ: Lô 2.13, đường trục chính, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : NT - Nước thải sản xuất3. Ngày lấy mẫu : 28/03/20254. Ngày trả kết quả : 08/04/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	6,97	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	16	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/L	31	SMEWW 5220C:2023
4	TSS	mg/L	22	TCVN 6625:2000
5	N-NH ₄ ⁺	mg/L	3,4	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nito	mg/L	15,9	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	3,6	SMEWW 4500-P.B&E:2023
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	< 3,33	SMEWW 5520B&F:2023
9	Tổng Coliforms	MPN/100ml	1,7 x 10 ³	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn; KPH: Không Phát Hiện ; LOD: Giới hạn phát hiện ; LOQ: Giới hạn định lượng



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2511299

- Địa điểm lấy mẫu :** CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH CẦN THƠ 1
Địa chỉ: Lô 2.13, đường trục chính, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP Cần Thơ
- Phân loại mẫu :** Khí thải tại nguồn
- Ngày lấy mẫu :** 13/06/2025
- Ngày trả kết quả :** 23/06/2025

Chỉ tiêu	Lưu lượng Nm ³ /h	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Nguồn thải					
E1: Bên trong ống khói khí thải lò hơi đốt trấu 19 tấn/giờ	6.220	73	0	55	93
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 2	US EPA Method 5	HD – NB 05		

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu
Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng khí thải công nghiệp, áp dụng cột B



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2511435

- Địa điểm lấy mẫu :** CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH CẦN THƠ 1
Địa chỉ: Lô 2.13, đường trục chính, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP Cần Thơ
- Phân loại mẫu :** NT - Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải 30 m³/ngày.đêm
- Ngày lấy mẫu :** 13/06/2025
- Ngày trả kết quả :** 23/06/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,42	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	26	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/L	40	SMEWW 5220C:2023
4	TSS	mg/L	19	TCVN 6625:2000
5	N-NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nito	mg/L	11,8	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	2,42	SMEWW 4500-P.B&E:2023
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	< 3,33	SMEWW 5520B&F:2023
9	Tổng Coliforms	MPN/100ml	2,4 x 10 ³	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu
Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn; KPH: Không Phát Hiện ; LOD: Giới hạn phát hiện ; LOQ: Giới hạn định lượng



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2518968

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH CẦN THƠ 1

Địa chỉ: Lô 2.13, đường trục chính, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn3. Ngày lấy mẫu : 06/09/20254. Ngày trả kết quả : 18/09/2025

Chỉ tiêu	Lưu lượng Nm ³ /h	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Nguồn thải					
E1: Bên trong ống khói khí thải lò hơi đốt trấu 19 tấn/giờ	16.082	82	0	136	44
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 2	US EPA Method 5	HD – NB 05		

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng khí thải công nghiệp, áp dụng cột B



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2518941

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH CẦN THƠ 1

Địa chỉ: Lô 2.13, đường trục chính, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : NT - Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải 30 m³/ngày.đêm3. Ngày lấy mẫu : 06/09/20254. Ngày trả kết quả : 18/09/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,46	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	11	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/L	18	SMEWW 5220C:2023
4	TSS	mg/L	17	TCVN 6625:2000
5	N-NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/L	14,2	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	0,96	SMEWW 4500-P.B&E:2023
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	< 3,33	SMEWW 5520B&F:2023
9	Tổng Coliforms	MPN/100ml	2,1 x 10 ³	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn; KPH: Không Phát Hiện ; LOD: Giới hạn phát hiện ; LOQ: Giới hạn định lượng